TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Duy Biên
2. Ông: Lương Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Duyến – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST – ST, ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Th- sinh năm: 1996 – có mặt

Địa chỉ: Thôn Minh L, xã Trường L, TX. Nghi S, Thanh H.

- *Bị đơn:* anh Lê Trọng H - sinh năm: 1991 – vắng mặt

Địa chỉ: Sa thôn 4, phường Xuân L, thị xã Nghi S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa chị Đỗ Thị Thtrình bày như sau: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường L, TX. Nghi S, Thanh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc kéo dài đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có tình cảm. Chúng tôi sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi không có liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung cháu Lê Đỗ Khánh Tr – sinh ngày 28/4/2017 và cháu Lê Đỗ Khánh D – sinh ngày 06/7/2018, hiện tại cả cháu đều đang ở với chị, nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 01 triệu/tháng/cháu.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan điểm của anh Lê Trọng H: Quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần Tòa án triệu tập anh H lên làm việc nhưng anh H cố tình trốn tránh không lên làm việc vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai hay nguyện vọng của anh Lê Trọng H được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, về phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Th; Xử cho chị Thđược ly hôn với anh Lê Trọng H. Về con chung giao cả hai con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th mỗi cháu là 01 triệu đồng/tháng. Anh H được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí: buộc chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và anh H phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Trọng H là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục hợp lệ, đúng theo quy định cho anh H vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do anh H cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể làm việc được.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện tình trạng hôn nhân của chị Th và anh H, HĐXX nhận thấy như sau; Chị Th và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị Th xuất phát từ kinh tế, anh H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị không còn tiếng nói chung dẫn đến chị mang cả hai con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh H cũng không quan tâm, hỏi thăm mẹ con chị vì vậy HĐXX xét thấy nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nghĩ cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung cháu: Lê Đỗ Khánh Tr – Sinh ngày: 28/4/2017 và cháu Lê Đỗ Khánh D – sinh ngày 06/7/2018. Kể từ thời điểm sống ly thân chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, có xác nhận của chính quyền địa phương, hiện tại cháu phát triển bình thường, sức khỏe tốt, trong thời gian chị Thnuôi con anh H khồng cấp dưỡng nuôi con và cũng không thường xuyên đến thăm con. Xác minh tại nơi ở của anh H, chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa căn cứ vào điều kiện thực tế để các cháu được phát triển tốt nhất vì vậy HĐXX xét thấy cần thiết phải giao cả hai cháu cho chị Th trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ là phù hợp với điều kiện thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Th yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị với mức cấp dưỡng là 01 triệu/ tháng. HĐXX thấy đây vừa là quyền lợi cũng như nghĩa vụ của anh H, mức cấp dưỡng chị Th yêu cầu cũng phù hợp với mức thu nhập của người lao động trên địa bàn. Vì vậy HĐXX, căn cứ vào Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th mỗi tháng là 01 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ; Căn cứ vào các Điều 51,56; khoản 2 Điều 81, 82, 83. 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5. Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Th.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn với anh Lê Trọng H.

2. Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung cháu Lê Đỗ Khánh Tr – sinh ngày 28/4/2017 và cháu Lê Đỗ Khánh D – sinh ngày 06/7/2018. Nay ly hôn giao cả hai cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng: Anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th mỗi cháu 01 triệu đồng, hai cháu 02 triệu đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về quyền đi lại, thăm nom con chung: Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012433, ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã thi hành xong phần án phí. Anh H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th, vắng mặt anh H. Chị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Trường L, TX. Nghi S, Thanh H.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc